TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-11-2018
V/v: "ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Diễn.
2. Bà Phạm Thị Thu Trang.
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc: "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985. Có mặt.
Nơi đăng ký thường trú tại: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Nơi tạm trú tại: đường A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bị đơn: Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Nơi đăng ký thường trú tại: Ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2018, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Trúc L tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2014. Ông H và bà L sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau do làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn; vợ chồng không còn sống chung từ 2015 cho đến nay. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn với bà L nên ông H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà L.

Theo đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 22/10/2018, bị đơn bà Trần Thị Trúc L trình bày:

Bà Trần Thị Trúc L trinh bày thống nhất với ông Nguyễn Mạnh H về thời gian, điều kiện và nơi đăng ký kết hôn. Bà L và ông H sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn do bà L muốn tổ chức đám cưới tại quê của bà L nhưng ông H hứa mà không thực hiện; vợ chồng không còn sống chung từ 2015 cho đến nay. Nay ông H xin ly hôn thì bà H cũng đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Trúc L đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Ông Nguyễn Mạnh H khởi kiện bà Trần Thị Trúc L. Hiện nay, bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Trần Thị Trúc L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án vẫn tiến Hnh xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị Trúc L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 20/01/2014, Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Trúc L nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Trúc L là hợp pháp. Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2015 phát sinh mâu thuẩn do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẩn, mất lòng tin với nhau; vợ chồng thường xuyên cãi nhau do làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn nên vợ chồng không còn sống chung từ 2015 cho đến nay. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn với bà L nên không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà L đã mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của ông H có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Trúc L đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Mạnh H phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56

và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H đối với bà Trần Thị Trúc L. Ông Nguyễn Mạnh H được ly hôn với bà Trần Thị Trúc L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Trúc L đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông Nguyễn Mạnh H phải nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0019837 ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- UBND X. N, H. N, T. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Trường Sơn